TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGHĨA LỘ** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/DS -ST
Ngày: 24/01/2022.
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHĨA LỘ, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đào Thị Thường
2. Ông Hà Văn Tý

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thúy Ngân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ không tham gia phiên toà.

Ngày 24 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2021/TLST- DS ngày 17 tháng 11 năm 2021 về Tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử (lần thứ hai) số: 01/2022/QĐXXST- DS ngày 17 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Thôn 06, xã N, thị xã N, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

Bị đơn: Bà Lường Thị Kim L (tên gọi khác Lường Thị K), sinh năm 1970.

Địa chỉ: Tổ 01, phường T, thị xã Ng, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, các bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Nguyên đơn bà Hoàng Thị H trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết nên ngày 21/8/2020 bà có cho bà Lường Thị Kim L (tên gọi khác Lường Thị K) vay tiền 02 lần, tổng số tiền là 800.000.000đ. Khi cho vay đã viết thành 02 giấy biên nhận, một giấy ghi số tiền vay là 350.000.000đ và 01 giấy ghi số tiền vay là 450.000.000đ. Trong các giấy biên nhận đều thỏa thuận hẹn 10 ngày sẽ trả và không có lãi. Khi đến hạn trả nợ, bà L cứ khất lần, từ đó cho đến nay, mặc dù bà đã đòi nhiều lần nhưng bà L vẫn chưa trả cho bà số tiền này.

Tại bản tự khai ngày 21/12/2021 và tại phiên tòa Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu về số tiền gốc, bổ sung yêu cầu về tính lãi suất chậm trả. Cụ thể bà yêu cầu tính lãi suất chậm trả 0,7%/tháng tính từ ngày 01/9/2020 (ngày bắt đầu vi phạm nghĩa vụ trả tiền) đến ngày 01/11/2021 với số tiền là (*800.000.000đ x 0,7%/tháng x 14 tháng)* = 78.400.000đ *(Bảy mươi tám triệu bốn trăm nghìn đồng).*

Tổng cộng bà H yêu cầu bà L phải trả tổng số tiền là 878.400.000đ *(Tám trăm bảy mươi tám triệu đồng)* gồm: Tiền gốc là 800.000.000đ *(Tám trăm triệu đồng);* tiền lãi là 78.400.000đ *(Bảy mươi tám triệu bốn trăm nghìn đồng)* theo phương thức trả toàn bộ một lần.

Trong bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án Bị đơn bà Lường Thị Kim L (tên gọi khác Lường Thị K) trình bày:

Bà thừa nhận do có quan hệ quen biết nên ngày 21/8/2020 bà có vay của bà Hoàng Thị H tổng số tiền 800.000.000đ. Khi vay có viết thành 02 giấy biên nhận vay tiền, một giấy ghi số tiền vay là 350.000.000đ và 01 giấy ghi số tiền vay là 450.000.000đ, các giấy biên nhận vay tiền đều do bà H giữ bản gốc, trong các giấy biên nhận vay tiền không ghi lãi suất và thỏa thuận 10 ngày sẽ trả, nhưng thực tế là vay có lãi, hai bên thỏa thuận miệng là 2000đ/1triệu/ngày, bà đã trả được 96.000.000đ tiền lãi. Do làm ăn thua lỗ và dịch bệnh nên bà không có khả năng thanh toán ngay cho bà H được. Nay bà Hoàng Thị H yêu cầu trả số tiền cả gốc và lãi là 878.400.000đ, bà L đồng ý trả số tiền gốc 800.000.000đ. Nhưng do dịch bệnh Covid khiến cho công việc kinh doanh gặp khó khăn, vì vậy bà L xin được trả số tiền trên cho bà H chậm nhất vào ngày 30/6/2022. Riêng số tiền lãi 78.400.000đ, do bà L vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử xác định bà đã từ bỏ quyền chấp nhận hoặc bác bỏ một phần hoặc toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn đã cung cấp cho Tòa án các tài liệu chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình gồm: Giấy vay tiền ngày 21/8/2020 số tiền 350.000.000đ (bản gốc); Giấy vay tiền ngày 21/8/2020 số tiền 450.000.000đ (bản phô tô đã đối chiếu bản gốc); Căn cước công dân mang tên Hoàng Thị H (Bản sao); Căn cước công dân mang tên Lường Thị Kim L (Bản phô tô đã đối chiếu bản gốc); Sổ hộ khẩu chủ hộ Lường Thị Kim L (bản phô tô đã đối chiếu bản gốc). Bị đơn thừa nhận các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn đã cung cấp cho tòa án, nhưng tại phiên tòa hôm nay bị đơn vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án*: Ngày 15/11/2021 Nguyên đơn bà Hoàng Thị H khởi kiện yêu cầu bà Lường Thị Kim L (tên gọi khác Lường Thị K) trả cho bà 800.000.000đ tiền đã vay. Khi vay các bên có viết các giấy biên nhận vay tiền, vì vậy xác định đây là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn bà Lường Thị Kim L (tên gọi khác Lường Thị K) có hộ khẩu thường trú và chỗ ở tại tổ 01, phường T, thị xã N, tỉnh Yên Bái. Căn cứ vào quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, các đương sự đều có mặt. Nhưng từ khi tống đạt hợp lệ các Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST- DS, Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2022/QĐST- DS ngày 14 tháng 01 năm 2022, Quyết định đưa vụ án ra xét xử (lần thứ hai) số: 01/2022/QĐXXST- DS ngày 17 tháng 01 năm 2022, và tại phiên tòa hôm nay bà Lường Thị Kim L vẫn vắng mặt không có lý do, vi phạm nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự; do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà Lường Thị Kim L.

[3] *Về nội dung vụ án:* Xét yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Về nợ gốc: Theo 02 giấy biên nhận vay tiền ngày 21/8/2020, thể hiện bà Lường Thị Kim L (tên gọi khác Lường Thị K) có vay bà Hoàng Thị H với số tiền 800.000.000đ (*Tám trăm triệu đồng*), thời hạn vay 10 ngày, không có lãi suất. Số tiền trên bà Lường Thị Kim L cũng thừa nhận. Do bà Lường Thị Kim L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như thỏa thuận trong các giấy biên nhận vay tiền, nên bà Hoàng Thị H khởi kiện yêu cầu trả nợ gốc: 800.000.000đ (*Tám trăm triệu đồng*) là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về tiền lãi: Trong 02 giấy biên nhận vay tiền ngày 21/8/2020 giữa bà H và bà L không thỏa thuận về lãi suất. Mặc dù bà L trình bày: hai bên thỏa thuận miệng là 2000đ/1triệu/ngày, bà đã trả được 96.000.000đ tiền lãi, nhưng ngoài lời trình bày của mình, bà L không đưa ra được chứng cứ nào khác để chứng minh, do đó Hội đồng xét xử xác định đây là hợp đồng vay có kỳ hạn và không có lãi.

Trong quá trình giải quyết vụ án, tại bản tự khai ngày 21/12/2021 và tại phiên tòa bà H yêu cầu bà L phải chịu lãi chậm trả do vi phạm nghĩa vụ trả tiền, cụ thể: bà yêu cầu tính lãi suất chậm trả 0,7%/tháng tính từ ngày 01/9/2020 (ngày bắt đầu vi phạm nghĩa vụ trả tiền) đến ngày 01/11/2021 với số tiền là (*800.000.000đ x 0,7%/tháng x 14 tháng)* = 78.400.000đ *(Bảy mươi tám triệu bốn trăm nghìn đồng).* Xét thấy, do bà L không thực hiện nghĩa vụ trả tiền khi đến hạn nên theo quy định tại khoản 4 Điều 466 Bộ luật dân sự, bà H có quyền yêu cầu bà L phải trả tiền lãi kể từ thời điểm chậm trả, với mức lãi xuất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, cụ thể là 10%/ năm, (tương đương 0,83%/tháng). Vì vậy, yêu cầu của bà H về việc tính lãi suất chậm trả tiền với mức 0,7%/tháng là phù hợp với các quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Từ những phân tích trên, chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn buộc bà Lường Thị Kim L (tên gọi khác Lường Thị K) phải trả cho bà Hoàng Thị H tổng số tiền là: **878.400.000đ** (Tám trăm bảy mươi tám triệu bốn trăm nghìn đồng) gồm: Tiền gốc là 800.000.000đ (Tám trăm triệu đồng); tiền lãi chậm trả tính từ ngày 01/9/2020 đến ngày 01/11/2021 với mức lãi xuất 0,7%/tháng là 78.400.000đ (Bảy mươi tám triệu bốn trăm nghìn đồng).

[4] *Về án phí*:

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] *Về quyền kháng cáo*:

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 144, 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 357, 463, 466 và 468 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 01/11/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ Nghị quyết 02/2020/NQ-HĐTP ngày 24/9/2020 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định về các biện pháp khẩn cấp tạm thời của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị H.

Buộc bị đơn bà Lường Thị Kim L (tên gọi khác Lường Thị K) phải trả bà Hoàng Thị H tổng số tiền là: **878.400.000đ** (Tám trăm bảy mươi tám triệu bốn trăm nghìn đồng) gồm: Tiền gốc là 800.000.000đ (Tám trăm triệu đồng); tiền lãi tính từ ngày 01/9/2020 đến ngày 01/11/2021 với mức lãi xuất 0,7%/tháng là 78.400.000đ (Bảy mươi tám triệu bốn trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bà Hoàng Thị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Lường Thị Kim L (tên gọi khác Lường Thị K) chưa thi hành án xong khoản tiền trên, còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 18.0000.0000 đồng *(Mười tám triệu đồng*) theo biên lai số AA/2021/0001044 ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái.

- Bà Lường Thị Kim L (tên gọi khác Lường Thị K) phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là: 36.000.000đ + (878.400.000đ - 800.000.000đ) x 3% = 38.352.000đ *(Ba mươi tám triệu ba trăm năm mươi hai nghìn đồng).*

3. Về quyền kháng cáo:

- Nguyên đơn được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật thì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 08/2021/QĐ-BPKCTT ngày19/11/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái trong quá trình giải quyết vụ án bị hủy bỏ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND thị xã Nghĩa Lộ;
- CCTHADS thị xã Nghĩa Lộ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đặng Quốc Hưng